

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ K  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST  
Ngày: 24 - 9 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Đại Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Bằng;
2. Bà Huỳnh Thị Hoa Hương.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Tr, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lý Chí Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 và Thông báo thay đổi địa điểm xét xử số 04/TB-TA ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Mai Hoàng TH, sinh năm 1993; nơi sinh: thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; nơi cư trú: tổ 07, khóm V, phường NS, thành phố K, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn D và bà Đỗ Thị N (đều đã chết); anh chị em ruột: bị cáo là người duy nhất.

- Tiền án: không.

- Tiền sự: Ngày 17/11/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố K áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, đến ngày 03/02/2022 chấp hành xong.

- Nhân thân: Ngày 21/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 14/10/2015 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Thu An, sinh năm 1982, nơi cư trú: số 143/3A, Nguyễn Thị Minh Khai, tổ 81, khu vực 6, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Khúc Thành Tr, sinh năm 1988, nơi cư trú: số 346X, khóm HB, phường VM, thành phố K, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Tấn Đt, sinh năm 1964, nơi cư trú: tổ 21, khóm V1, phường NS, thành phố K, tỉnh An Giang, vắng mặt

*Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Dũng M, sinh năm 1987, vắng mặt;

- Ông Trần Gia N, sinh năm 1984, vắng mặt;

- Bà Minh Thị Hoa L, sinh năm 1993, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 21/5/2022, do cần tiền mua ma túy sử dụng Mai Hoàng TH và Trần Gia N rủ nhau đi bộ lên đỉnh NS, thuộc tổ 3, khóm V1, phường NS, thành phố K, tìm tài sản lấy trộm nhưng chưa tìm được nên cả hai đi theo đường mòn xuống núi. Đi được một đoạn, TH dừng lại nghỉ mệt, còn N đi xuống núi trước. Khoảng 10 phút sau, TH tiếp tục đi được khoảng 100m thấy Nguyễn Thị Thu An đang đi bộ cùng gia đình ở phía trước, trên tay An cầm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A51, màu đen để chụp ảnh, TH liền nhanh chóng đi đến áp sát, giật lấy điện thoại trên tay của An, bỏ chạy xuống núi. Sau đó, tháo bỏ sim điện thoại rồi thuê xe honda đầu do Nguyễn Tấn Đt điều khiển, chở đến cửa hàng điện thoại “*Toàn Thịnh*” thuộc tổ 11, khóm Hòa Bình, phường VM, thành phố K, bán điện thoại cho ông Khúc Thành Tr được 1.700.000 đồng, TH mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết, An đến Cơ quan Công an trình báo. Bị phát hiện nên ngày 22/5/2022, TH đến Công an phường NS đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, màu đen, không sim số, do ông Tr giao nộp, đã được cơ quan Công an giao trả cho bà An; tiền Việt Nam 100.000 đồng do ông Đt giao nộp.

Căn cứ các Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 236/KL-ĐG ngày 24/5/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố K, ghi nhận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, màu đen, trị giá 3.000.000 đồng.

Ngày 25/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lệnh tạm giam đối với Mai Hoàng TH.

Tại Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 07/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố Mai Hoàng TH về tội “*Cướp giết tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày:

Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*cướp giết tài sản*” theo điểm khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, đã đầu thú nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Hoàng TH từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, màu đen đã trả lại cho bị hại nên không xem xét lại.

Đối với Nguyễn Tấn Đt đã chở Mai Hoàng TH đi bán điện thoại, ông Tr đã mua điện thoại do TH bán, nhưng không biết điện thoại do TH phạm tội mà có; tuy không xử lý nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

Đối với Trần Gia N đã cùng Mai Hoàng TH đi tìm tài sản lấy trộm, nhưng chưa thực hiện được, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp; cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

#### *Về tố tụng*

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan

điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại bà Nguyễn Thị Thu An, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Tấn Đt, ông Khúc Thành Tr và người làm chứng Nguyễn Dũng M, Minh Thị Hoa L, Trần Gia N đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

#### *Về nội dung*

[3] Hành vi phạm tội: Bị cáo Mai Hoàng TH khai nhận, ngày 21/5/2022, trên đường đi xuống núi thì nhìn thấy bà An đang cầm điện thoại để chụp hình nên đã đến gần dùng tay phải giật điện thoại và bỏ chạy. Sau đó, thuê xe do ông Đt điều khiển chở đến cửa hàng điện thoại di động “*Toàn Thịnh*” bán cho ông Tr với giá 1.700.000 đồng, trả tiền xe cho ông Đt 100.000 đồng, số tiền còn lại mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 22/5/2022 do Công an phường NS lập, Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K lập; vật chứng thu giữ, hình ảnh trích xuất từ Camera an ninh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó có đủ cơ sở xác định, lợi dụng sự thiếu cảnh giác của bà An, bị cáo đã bất ngờ tiếp cận, giật điện thoại di động trên tay bà An và nhanh chóng tẩu thoát. Bị cáo là có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ gây ảnh xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương mà còn ảnh hưởng đến việc phát triển thương mại du lịch của thành phố K. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, ngày 21/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 17/11/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố K áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, đến ngày 03/02/2022 chấp hành xong.

Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú; thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu đen, không sim số, đã trao trả lại cho bị hại nên không đề cập xem xét giải quyết.

- Đối với số tiền 100.000 đồng do ông Đt giao nộp. Trong giai đoạn điều tra, lời khai của bị cáo và ông Đt thống nhất với nhau về việc ông Đt không biết bị cáo thuê ông Đt chở đi bán tài sản do phạm tội mà có. Đồng thời, số tiền này là tiền thuê xe mà bị cáo trả cho ông Đt. Do đó, xét giao trả lại cho ông Đt số tiền 100.000 đồng.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập xem xét giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Khúc Thành Tr có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.700.000 đồng do mua điện thoại. Xét thấy, trong giai đoạn điều tra, lời khai của bị cáo thống nhất với lời khai của ông Tr về việc ông Tr không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có và đã tự nguyện giao nộp để phục vụ công tác điều tra. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý hoàn trả số tiền nêu trên cho ông Tr. Do đó, buộc bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả 1.700.000 đồng cho ông Tr theo quy định tại Điều 579 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với ông Trần Gia N, ông Khúc Thành Tr và ông Nguyễn Tấn Đt, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp quy định pháp luật nhưng cần công khai nhắc nhở để nâng cao ý thức cảnh giác và chấp hành pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.*

Tuyên bố bị cáo: Mai Hoàng TH phạm tội “*Cướp giật tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Mai Hoàng TH 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/5/2022 (*ngày hai mươi hai, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai*).

*2. Căn cứ vào Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.*

Giao trả cho ông Nguyễn Tấn Đt số tiền 100.000 (*một trăm nghìn*) đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

*Căn cứ các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 579 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Buộc bị cáo Mai Hoàng TH có trách nhiệm trả cho ông Khúc Thành Tr số tiền 1.700.000 (*một triệu bảy trăm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

*Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*

Buộc bị cáo Mai Hoàng TH phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà An, ông Tr, ông Đt là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

+

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,*

*7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Võ Đại Nam**